

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

KIẾN THỨC BẢN ĐỊA TRONG NUÔI TRỒNG THỦY HẢI SẢN

Phạm Xuân Thạch

MỤC LỤC

<i>1. Kiến thức bản địa trong khai thác/đánh bắt thủy hải sản.....</i>	<i>2</i>
<i>2. Kiến thức bản địa trong nuôi trồng thủy hải sản.....</i>	<i>5</i>
<i>2.1. Lịch thời vụ trong nuôi trồng thủy sản</i>	<i>5</i>
<i>2.2. Kỹ thuật chăm sóc, phòng chống dịch bệnh cho thủy hải sản</i>	<i>8</i>
<i>2.3. Biện pháp bảo vệ thủy hải sản nuôi khỏi tác hại của thủy tai</i>	<i>10</i>
<i>Kết luận.....</i>	<i>12</i>

1. Kiến thức bản địa trong khai thác/đánh bắt thủy hải sản

Về bản chất, con rươi còn được gọi là rồng đất trong dân gian, sống trong môi trường nước lợ. Do đặc điểm tự nhiên của địa bàn nghiên cứu là xã Hưng Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An và xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh nằm dọc hạ lưu sông Lam đổ ra Biển Đông, đây điều kiện thuận lợi cho sự xuất hiện của con rươi từ bao đời nay. Tuy nhiên, phải đến gần đây, do hiểu được giá trị dinh dưỡng của con rươi nên giá trị kinh tế của con rươi trên thị trường cũng cao hơn và đây là điều kiện chủ yếu khiến người dân địa phương chú trọng khai thác nguồn lợi thủy sản này. Điều này cũng đã được người dân địa phương tổng kết qua các ý kiến thu được từ các phỏng vấn định tính.

- *“Con rươi chỉ xuất hiện ở vùng nước lợ thôi chứ cũng không phải nước mặn. Địa bàn tôi ở đây như ở xóm 1 đây cơ bản là rươi, chứ cũng không phải là năm nào ngập mặn thì có rươi đâu. ... Ở đây, rươi đây ý, những cái chân ruộng nào mà gần hói, gần sông thì như vậy là sẽ có rươi, chứ còn cũng chưa hẳn phải là như vậy là nước nhiễm mặn thì mới có rươi, mà rươi đây là ở nước mặn với nước lợ chứ không phải sống ở nước mặn đâu... Con rươi xuất hiện từ lâu lắm rồi, từ đời nào đến giờ rồi. Chứ mà những năm gần đây thì thấy cái hiệu quả kinh tế nó cao thì phát triển thôi chứ trước đây từ đời nào đến giờ đã có con rươi rồi. Tôi sống ở đây gần 6 chục năm rồi thì thấy từ hồi tôi còn trẻ, nhỏ nhỏ thì đã thấy ông cha đi vớt rồi. Nhưng bây giờ do giá trị kinh tế cao thì nhân dân trú trọng hơn.” (PVS Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp xã Hưng Nhân - Hưng Nguyên - Nghệ An)*
- *“Từ đời cha ông đến giờ cái ruộng nhà mình đã có rồi. Trước đây đang hợp tác xã, chưa vô tư nhân đó, chưa khoán cho khâu đó thì ai đi gặt ở mô là được đó. Ví dụ tôi đi đây mà cô đi ngoài sân cô không được nhưng tôi được cũng nên. Hồi đó là rươi đang rẻ lắm. Từ cái ngày mà rươi dứt đến giờ, khoán mà chia ruộng từng nhà một đó thì ruộng của nhà ai là nhà ấy cắm cái lưới xung quanh rồi lại quay tròn lại đó thì của nhà đó xúc chứ không ai xúc của ai cả. Chỗ cô đi xuống đó, lưới rặng quanh đồng đấy, đó là ruộng có rươi đó.” (PVS Hộ gia đình nghèo, Nữ giới, xóm 1, xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)*
- *“Vẫn có, trước đây vẫn có rươi. Nhưng mà rươi lúc đó họ không biết ăn đâu cho nên là không có giá trị. Chứ còn bây giờ khoa học người ta biết con rươi có nhiều đạm, giá trị dinh dưỡng cao. ...cho nên nó rất đắt. Nó là một trong những loại thực phẩm có giá trị nhất.” (PVS Hộ giàu, Nam giới, 63 tuổi, xóm 1, xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)*

Đối với hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh việc nuôi trồng thủy hải sản hầu như không phổ biến, tại đây người dân chỉ có hoạt động chủ yếu là khai thác và bắt con rươi tự nhiên bởi vì con rươi xuất hiện hoàn toàn tự nhiên và cho đến nay không nuôi được.

“Con rươi không nuôi được, hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên ...cái đó là họa may đơn chỉ thôi, tức là ruộng nào mà ấy thì họ được chứ còn chưa có cái chuyện là phải nuôi trồng để mà ra cái con đó. Mà hôm nay là nó lên chỗ nào mình biết chỗ đó thôi, chưa phải là khoanh nuôi.” (PVS Đại diện lãnh đạo UBND xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)

Do đó, tri thức bản địa áp dụng ở đây chủ yếu là các biện pháp để bảo vệ và nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lợi thủy sản tự nhiên này. Trước tiên là việc xác định thời điểm xuất hiện của con rươi để đảm bảo có bắt, hót được nhiều rươi nhất có thể. Ở Nghệ An, theo các thông tin thu được, con rươi xuất hiện từ khoảng tháng 8 đến tháng 11 âm lịch hàng năm và theo chu kỳ lên xuống của con nước (thủy triều) trong tháng.

- "...bình thường hấn nằm ở dưới đất đáy, nhưng khai thác được thường thường là mỏng 5 tháng 5 âm lịch là bắt đầu xuất hiện, từ 30 tháng 8 âm lịch trở đi là bắt đầu có rôi. Có nhưng mà có một tháng 2 lần, rằm và 30, 15 và 30 hàng tháng. Đến tháng 11 âm lịch là ra nổi, tức là ra ban ngày là hết." **(PVS Người cao tuổi xóm 1, xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)**
- "Thời điểm rươi xuất hiện thì Mùa thì tháng 9, tháng 10 cơ, tháng 11. Ba tháng cơ, tháng 11 là hết... Rươi nhiều là do từng năm một thôi, do là nước lên, nước xuống thôi. Nước lên nước xuống từng năm một, thủy triều lên, thủy triều xuống. Lúc nhiều rươi là Từ mùng một đến rằm, một ngày, hai ngày. Rằm hai ngày, rằm, mười sáu, mùng 1, mùng 2.... Vào con nước. Thủy triều lên thì rươi nhiều" **(PVS Hộ gia đình có mức sống trung bình, xóm 2, xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)**

Tại Hà Tĩnh, theo thông tin thu được từ điều tra thực địa, việc khai thác con rươi có ít hơn, không nhiều như ở Nghệ An, nhưng thời điểm thu hoạch rươi nhiều trong năm được người dân đúc kết là vào khoảng ngày giỗ Lê Lai, Lê Lợi, tức khoảng 21-22 tháng 8 âm lịch hàng năm¹ và điều kiện để con rươi xuất hiện nhiều là trời phải có mưa.

"Rôi chung hăm mốt, hăm hai rôi bầu rươi, ngày hăm mốt, hăm hai là ngày giỗ Lê Lai, Lê Lợi gì đó, ngày đó là ở cái vùng này có rươi đang là mùa thu hoạch của nhân dân ...chỉ có mấy ngày rươi lên nhiều luôn, có nhà có tổ như vậy là được 5 đến 7 triệu tiền rươi. ...Trời mưa là có rươi, trời không mưa là không có rươi. Như năm nay chẳng hạn rươi ít thôi... Năm nay tháng 9 có mưa mấy mô, sang tháng 10, tháng 11 mới mưa đấy chứ. Vào đó mà không mưa thì rươi ít lắm, năm nay thất thu vì rươi." **(TLN cán bộ lãnh đạo xã Yên Hồ, Đức Thọ, Hà Tĩnh)**

Việc nắm bắt được chính xác thời điểm xuất hiện của con rươi sẽ giúp người dân địa phương chủ động được việc "đón" con rươi. Tuy nhiên, việc này còn phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tự nhiên, cụ thể là hiện tượng lũ lụt của địa phương, vì nếu có lũ lụt, nước lớn quá thì người dân cũng không thể "đón" được con rươi và sẽ bị mất nguồn lợi thủy sản này.

- "Năm ni hấn ít lắm. Mọi năm là cái mùa tháng 9 hay được rươi nhưng năm ni vì tháng 9 là bị lụt, bão lụt thành thử ra là nước to thì chắc hấn ra, đêm là hấn ra chứ không phải ban ngày đâu thì nước xuống đêm thì 1-2 giờ sáng thì hấn mới ra mà nước to rôi mông mênh thì có ai đón được mô. Nước to, lụt đường đây thì ai mà đón được rươi." **(PVS Hộ gia đình nghèo, Nữ giới, xóm 1, xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)**
- "Rươi thì cũng có nhưng năm nay thì cũng ít ít... Như năm nay lụt là trôi cả rôi, theo con nước trôi sạch rôi. Năm mô lụt muộn thì được, à lụt sớm thì được, lụt muộn là trôi hết." **(PVS Người cao tuổi xóm 1, xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)**

Bên cạnh sự am tường về thời điểm xuất hiện của con rươi, người dân địa phương cũng nắm bắt và có hiểu biết khá sâu sắc về đặc điểm, đặc tính sinh trưởng của loài sinh vật này. Từ việc con rươi sống ở dưới đất sâu khoảng 30-40 cm, ăn hồng đất giống như con giun đất, đến việc hình dáng dài cả con rươi bị đứt thành từng khúc khi có chu kỳ con nước (thủy triều lên), cũng như là việc con rươi sau khi nổi lên khỏi mặt đất sẽ tự động chết cho dù chúng ta có bắt hay không bắt nó.

¹ <http://thanhhoa.gov.vn/vi-vn/Pages/Printer.aspx?articleID=40584>

- “Bởi vì con rươi khi bắt đầu xuất hiện thì cái độ dài của nó rất dài nhưng mà đến từng con nước một thì nó đứt khúc, chứ không phải là nó lên con bằng đây đâu [bằng ngón tay]. Nó dài như cái sợi dây, có những con phải hơn 20 phân, thế nhưng mà đến chu kỳ nước, rươi là lên theo con nước, từ rằm tháng 8 âm lịch trở đi, từ 15 tháng 8 âm lịch trở đi, rồi là 30 tháng 8 này, 15 tháng 9 này, 30 tháng 9 này, 15 tháng 10 này, 30 tháng 10 này là hẳn lên theo chu kỳ con nước. Mà khi con nước lên là hẳn đứt khúc, hẳn nổi lên. Lúc trước thì hẳn ở dưới đất, ở độ sâu khoảng 35 đến 40 phân dưới lòng ruộng... Nếu không hút thì sẽ mất, tự nhiên đến cái giai đoạn đó là nó chết.” **(PVS Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)**
- “Con rươi nó ăn như con giun đất vậy thôi. Giờ thì chất đất, chất nước đi nhà ai mà thấy cái đất xốp xốp mà thấy cái chỗ cứ hồng hồng, giống lỗ con giun lên đấy mà nhiều thì nhà đó là lắm rươi, nhà ai mà ít cái lỗ đó là ít rươi.” **(PVS Hộ gia đình nghèo, Nữ giới, xóm 1, xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)**

Thứ hai là kinh nghiệm để giúp tăng năng suất và sản lượng rươi thu hoạch. Cụ thể là, các chủ ruộng có rươi thường phải bón nhiều phân chuồng để có thể tăng trọng lượng rươi thu hoạch được bởi mỗi kilogram rươi trên thị trường thường có giá dao động trong khoảng từ 350 đến 450 ngàn đồng.

- “Người ta có cái kinh nghiệm này, theo kinh nghiệm của dân gian, cái ruộng mà muốn có rươi ý... đành rằng như vậy là nó đã có từ trước rồi những chân ruộng có rươi mà muốn tăng thêm nguồn rươi thì theo kinh nghiệm là phải bón nhiều phân chuồng lên đó. Với cái cơ sở là số lượng thì vẫn như thế thôi nhưng mà cái con rươi nó sẽ lớn hơn, to hơn thì như vậy là trọng lượng nó sẽ to hơn.” **(PVS Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)**
- “Hẳn chỉ càng càng phân bón vào nhiều thì rươi càng béo. Phân chuồng đấy. Càng dùng nhiều phân chuồng thì rươi càng béo mà lúa thì lại tốt.” **(PVS Hộ gia đình nghèo, Nữ giới, xóm 1, xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)**

Thêm vào đó, các chân ruộng có rươi, người dân cũng lưu ý việc không được phun bất kỳ một loại thuốc trừ sâu hoặc thuốc diệt cỏ nào mà chỉ được bón mỗi phân chuồng. Đây là một cách để bảo vệ nguồn tài nguyên rươi của người dân địa phương.

“Không được phun các loại thuốc trừ sâu hay diệt cỏ. Chỉ được bón mỗi phân chuồng thôi không dám phun gì...” **(PVS Hộ gia đình nghèo, Nữ giới, xóm 1, xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)**

Mặc dù người dân cũng ý thức được rằng với tình hình thời tiết nhiều biến động như hiện nay, việc không sử dụng thuốc trừ sâu hay thuốc diệt cỏ sẽ làm giảm năng suất của cây lúa trồng trên những chân ruộng này, song do giá trị kinh tế mang lại của con rươi là rất lớn, lớn hơn nhiều so với thu hoạch từ cây lúa nên đây vẫn được xem là biện pháp tối ưu được các chủ ruộng lúa có rươi áp dụng.

“Thì cũng ví dụ như có những khi có sâu bệnh thì cũng có thấp hơn tí nhưng mà giá trị lúa không bằng con rươi. Nói thật với cô thế này, một cân rươi bây giờ bằng 1 tạ lúa, gần bằng tạ lúa. Cân rươi bây giờ 3 trăm rươi, 4 trăm ngàn mà tạ lúa có 5 trăm rươi, 6 trăm ngàn. Thì rươi để lấy rươi vẫn hơn. Lúa có giảm sút đi khoảng 1 sào khoảng vài ba chục cân thì cũng không giảm là bao.” **(PVS Hộ gia đình nghèo, Nữ giới, xóm 1, xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)**

Thứ ba, kỹ thuật đánh bắt rươi cũng khá đặc biệt, không giống như việc đánh bắt những loại thủy hải sản khác. Theo đánh giá của người dân, việc bắt rươi được thực hiện rất dễ,

không đòi hỏi nhiều dụng cụ đánh bắt cầu kỳ, chỉ cần be bờ ruộng và để nước chảy vào một chỗ trũng, rồi sử dụng “cái đụt” để hứng mà thôi.

“Rươi cũng rất dễ bắt, cơ bản là nhân dân tự be bờ ruộng nhà mình, xong rồi như vậy là toàn bộ be bờ thì người ta chừa một cái chỗ cho nước chảy đó, rồi người ta dùng một “cái đụt” [giống “cái đố” ngoài Bắc] hứng vào đó thì như vậy rươi chui lên là sẽ chảy vào đó rồi người ta đổ ra thôi chứ nó phải đi vớt.” (PVS Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)

Tóm lại, những kinh nghiệm thực tiễn trong khai thác và đánh bắt nguồn lợi hải sản tự nhiên đã được người dân địa phương 3 tỉnh Bắc Trung Bộ đúc rút thành kho tàng tri thức có giá trị phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả khác thác và đánh bắt từ việc hiểu rõ các đặc tính tự nhiên của loài rươi, xác định đúng thời điểm con rươi xuất hiện, cho đến biện pháp nâng cao năng suất rươi, từ đó giúp nâng cao hiệu quả kinh tế của hộ gia đình.

2. Kiến thức bản địa trong nuôi trồng thủy hải sản

Hoạt động nuôi trồng thủy hải sản chủ yếu xuất hiện ở địa bàn nghiên cứu thuộc xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình và chỉ một số ít ở xã Hưng Nhân, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An. Do đó, phần này đi vào phân tích những kiến thức bản địa của người dân ở đây trong nuôi trồng thủy hải sản.

2.1. Lịch thời vụ trong nuôi trồng thủy sản

Ở xã Hưng Nhân, Nghệ An, hoạt động nuôi trồng thủy hải sản vẫn chưa được đưa vào thành chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

“Trước tiên phải khẳng định như thế này, đối với xã Hưng Nhân là xã nông nghiệp hoàn toàn thì cũng chưa nghĩ đến nuôi trồng thủy sản đâu” (PVS Đại diện lãnh đạo UBND xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An).

Tuy nhiên, trên thực tế vẫn có một diện tích nhất định, khoảng 5 hécta của các hộ gia đình trong xã tiến hành nuôi thả cá. Song do điều kiện địa phương hàng năm đều phải chịu cảnh ngập lụt và chịu ảnh hưởng của mưa bão, với kinh nghiệm và truyền thống sống chung với lũ, những hộ gia đình nuôi thả cá ở đây cũng phải chấp nhận nuôi thả cá 2 vụ là vụ xuân ăn chắc và vụ hè thu bắp bênh và vụ đông (vụ ba) là hoàn toàn không thả nuôi.

“Xã có 5ha nuôi trồng thủy sản. Nuôi cá, chủ yếu là cá trắm, cá chép, cá trôi. Chứ hàng năm thì đến cái vụ này, hè thu thì có lúc vẫn mát, với cái vụ ba là không nuôi được. Cơ bản là vụ xuân và vụ hè còn vụ ba là không nuôi được vì mùa lũ. Khi có lũ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất.... Chứ còn cá vụ ba thì do cái điều kiện lũ lụt cho nên là không cơ cấu, không nuôi...” (PVS Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)

Cũng liên quan đến việc đảm bảo lịch thời vụ trong điều kiện địa phương có lũ, các hộ gia đình phải lựa chọn cá giống là loại lớn và thường phải thả sớm để đảm bảo có thể kịp thu hoạch trước mùa mưa bão và lũ lụt. Kinh nghiệm này cũng đã được Hợp tác xã nông nghiệp của xã Hưng Nhân áp dụng vào công tác chỉ đạo các hộ nuôi thả cá, nhằm giảm bớt thiệt hại do mưa bão và lũ lụt gây ra.

“...chúng tôi chỉ đạo sản xuất là bảo thả giống là phải thả giống lớn để rồi còn kịp thu hoạch tránh mùa mưa bão. Phải thả giống lớn và thả sớm để như vậy là để thu hoạch trước mùa mưa bão.” (PVS Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An)

Đối với xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, Quảng Bình, hoạt động nuôi trồng thủy hải sản phổ biến hơn, đã trở thành định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Năm 2013, toàn xã đã duy trì diện tích nuôi 109,73 ha, trong đó, diện tích nuôi cá nước ngọt 63,33 ha, (diện tích cá lúa 4,5 ha), diện tích nuôi tôm, cua nước lợ 46,4 ha, bên cạnh nuôi trồng còn tham gia đánh bắt thủy sản, kết quả nuôi trồng, đánh bắt thủy sản². Địa phương cũng đã tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho người dân ở tại thôn Trúc Ly, xã Võ Ninh.

H: Tập huấn chuyên giao cho cả bà con hay mời đại diện?

Đ2: Tập huấn cho toàn thôn. Tổ chức trực tiếp tại thôn, chiều nay cũng giảng lớp 3 tháng học nghề nuôi trồng thủy sản ở Trúc Ly.

H: Một năm tổ chức bao nhiêu khóa học nghề?

Đ3: Năm 2012 có 3 lớp học nghề có 30 người trong 3 tháng, chủ yếu là các nghề như nuôi trồng thủy sản, thú y, điện dân dụng, chăm sóc cây cảnh.

H: Nội dung học có liên quan tới ứng phó thiên tai không?

Đ3: Trong tập huấn về nuôi trồng thủy sản, chăm sóc cây cảnh thì trong đó có hướng dẫn phòng chống dịch bệnh, phòng chống lụt, có cả thời gian thực hành luôn.

(TLN cán bộ phòng Tài Nguyên Môi Trường huyện Quảng Ninh, Quảng Bình)

Xã Võ Ninh cũng là địa bàn thường xuyên chịu tác động của thiên tai, mưa bão, ngập lụt, nên chính quyền địa phương cũng đã áp dụng kinh nghiệm về thời gian nuôi và giống vật nuôi trong xây dựng lịch thời vụ nuôi thả thủy hải sản, đảm bảo nuôi đúng thời vụ để có thể thu hoạch sớm tránh lũ. Chẳng hạn như con tôm phải đảm bảo thời gian nuôi từ 3 đến 4 tháng và phải thu hoạch vào tháng 7, tháng 8 để tránh lũ.

“Nói chung nuôi trồng và cấy trồng thì xã cũng xây dựng lịch thời vụ đúng như vậy, ví như qua tháng 2, 3 cũng xây dựng lịch, cho bà con tháo hồ để nuôi trồng thủy sản... Bây giờ nuôi tôm nhưng phải tháng 7 - 8 phải thu hoạch, nếu thời tiết thuận lợi thì khoảng tháng 8 là thu để tránh lũ, trong vòng 3 tháng thì họ cần vào đó để thả rồi tránh lũ... Tôm thì thu trước đó rồi, vì tôm thường thì nuôi từ 3 - 4 tháng thôi, có nuôi nữa nó cũng không lớn nữa. Còn cá như cá trắm, rô phi thì mới tránh lũ, họ bán vào tết mới có giá.” (TLN cán bộ phòng Tài Nguyên Môi Trường huyện Quảng Ninh, Quảng Bình)

Ngay trong bản thân từng gia đình nuôi thủy hải sản, họ cũng tự phân chia lịch nuôi trồng xen canh cho những loại giống thích hợp vào các vụ trong năm để nâng cao hiệu quả sản xuất, đồng thời cũng để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai. Chẳng hạn như lịch nuôi tôm sú thường kéo dài từ tháng 2 đến tháng 7 âm lịch, còn từ tháng 7 đến tháng 9 âm lịch là không nuôi gì để tránh mùa mưa bão, lũ lụt, rồi từ tháng 9 đến Tết nguyên đán là nuôi xen cua và tôm đất.

H: Nuôi thủy sản là anh nuôi tôm?

Đ: Còn màu các thứ của mình chỉ là phụ thôi. Tết một vụ tôm, đây là vụ thứ hai, vì tôm không nuôi hai vụ mà nuôi cua ... Nhưng nếu có lụt thì mất hết, không lụt thì được ăn đúng không

H: Một vụ ăn nuôi cua, một vụ anh nuôi tôm và có một thời gian là lũ thì không nuôi nữa?

Đ: Thì mình nuôi có lũ mình mất, không lũ thì mình ăn, có năm lụt, có năm không

H: À, anh vẫn cứ nuôi, lúc đấy là anh nuôi tôm hay nuôi cua?

² Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 19/11/2013 của UBND xã Võ Ninh về Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã năm 2013; Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014.

Đ: Cua, vụ này còn vụ kia là nuôi tôm
H: Thế là tính ra 2 vụ cua?
Đ: Một vụ tôm, một vụ cua, tôm đất đở
H: Một vụ cua, một vụ tôm nuôi quanh năm, tôm đất?
Đ: Thì nuôi quanh năm, thời gian cũng chỉ là mấy tháng
H: Tôm này là tôm đất á?
Đ: Tôm đất, tôm tẻ vụ đầu là tôm sú đở
H: Tôm sú?
Đ: Là tháng 2
H: Tôm sú là từ tháng 2 đến tháng mấy?
Đ: Đến tháng 7
H: Từ tháng 2 đến tháng 7. Vâng ạ, xong tiếp theo là tháng nào, vụ nào, thời gian nào là cua
ạ?
Đ: Cua đến tháng 9 đến tháng 10 là nuôi đến tết
H: Tháng 9 đến tháng 10 thả đến tết là cua?
Đ: Là tết bắt hết, ra tết là tiếp tục nuôi tôm sú lại
H: Thế tôm đất thì nuôi lúc nào?
Đ: Nuôi cùng với cua
H: À, tôm đất là lẫn trong cua ạ?
Đ: Nuôi lẫn với cua thôi, mình cũng cho ăn thức ăn một loại ...thôi. Nuôi vụ sau đây được thì
ăn, không được là vớt, lượ thì mình ăn được vụ thôi, cũng phải bỏ tiền nuôi không chớ.
...H: Thế thì những vụ mình không mát thì chắc chắn là vụ tôm nuôi vào tháng 2 tháng 7 thì
không có lũ..?
Đ: Tháng 2 đến tháng 7 là không có lũ đâu
H: Đúng rồi, vụ cua này là nuôi tháng 9. Nhưng mà cái đoạn từ tháng 7 cho đến tháng 9 là
giai đoạn không nuôi gì hết?
Đ: Không nuôi, đến tháng 9 mới nuôi, vì qua lụt tràn mới nuôi được
H: Nghĩa là anh vẫn tránh thời gian bị bão lụt ra đúng không?
Đ: Cũng phải tránh, có khi bị lụt như hôm bữa thì mát hết chứ, vừa rồi bão số 10 là mát chứ
vì mình đã thả rồi

(PVS Hộ gia đình khá, xóm 2, thôn Hà Thiệp, xã Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình)

Với người dân Quảng Bình, cho dù đã có kinh nghiệm nuôi lâu năm (khoảng 13-14 năm) nhưng họ không dám nuôi nhiều vì sợ lũ, bão. Việc điều chỉnh quy mô nuôi cá cũng có thể xem là một trong những kinh nghiệm của người dân địa phương trong việc ứng phó với tác động của thiên tai bão, lũ.

“Nuôi cá thôi. Ít lắm, năm chỉ khoảng tạ thôi. Không dám nuôi nhiều, sợ lũ bão rừa là nuôi không nổi.” (PVS Người cao tuổi, xóm 1, thôn Trúc Ly, xã Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình)

Như vậy, cũng giống như trong trồng trọt và chăn nuôi, lịch thời vụ trong nuôi trồng thủy hải sản cũng được người dân địa phương tính toán nhằm đảm bảo tránh được thời gian mưa bão, lũ lụt trong năm. Điều này có nghĩa là việc nuôi thả các loại hải sản phải đảm bảo việc thu hoạch trước khi mùa mưa bão, lũ lụt xảy ra để tránh thiệt hại về kinh tế. Ngoài ra, biện pháp nuôi trồng xen canh nhiều loại thủy hải sản trong năm và việc điều chỉnh quy mô nuôi ít đi trong mùa mưa bão, lũ lụt cũng là những kinh nghiệm được người dân rút ra nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

2.2. Kỹ thuật chăm sóc, phòng chống dịch bệnh cho thủy hải sản

Những ngày mưa lũ, những hộ gia đình nuôi cá lồng cũng phải chuẩn bị trước thức ăn dự trữ cho cá, bao gồm cám gạo và thân cây chuối sứt để thái ra

“...cá thì cũng không có gì chỉ chuẩn bị chuối sứt đáy thôi, thì cứ sứt chuối ra đổ vào trong lồng cho đầy rửa thôi để hấn ăn được thì ăn đến khi hết lụt mà nước xuống thì kéo dây lên, rồi thì cứ sứt chuối bỏ vô ăn như vậy rửa. Hoặc là lấy cám mà xay gạo ra đó với nước sôi rồi quấy lên đổ vào cho nó ăn.” (PVS Người cao tuổi, xóm 1, thôn Trúc Ly, xã Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình)

Việc chuẩn bị thân cây chuối sứt cho cá ăn trong mùa lụt bão theo kinh nghiệm của người dân địa phương không chỉ giúp cho cá to, béo mà còn giúp làm sạch ruột và để cá ăn cho khỏi đau bụng.

“Chuối sứt đáy là chỉ để cho cá nó ăn chứ người đây là không ăn được. Cái chuối nở để cá ăn cho khỏi đau bụng mà con cá lại to, béo vì nó sạch ruột đó.” (PVS Người cao tuổi, xóm 1, thôn Trúc Ly, xã Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình)

Ngoài ra trong điều kiện lũ lụt, thủy hải sản nuôi, chẳng hạn như tôm, cua thường rất dễ bị dịch bệnh. Giải pháp mà người dân đưa ra là sử dụng vôi bột và máy quạt không khí để khử trùng cho hồ nuôi bị nhiễm bẩn và các loại loại thuốc bổ sung khoáng chất và vitamin C để tăng cường sức đề kháng cho các loài thủy sản nuôi. Đây là một kinh nghiệm trong chăm sóc thủy hải sản nuôi trong điều kiện mưa nhiều và lũ lụt của người dân địa phương.

H: Mưa nhiều thì sẽ bị làm sao ạ?

Đ: Sinh bệnh trong tôm, mưa nhiều 5 năm bị lụt tháng 4 ni, đó bị tháng 4 ni mà ao hồ của mình cũng thấp không được cao, ở trên cát là cao không can chi, cho nên mình thấp là mình bị. Đó, lụt là bị lụt trước

H: Mưa nhiều thì thường thường tôm bị bệnh?

Đ: Bị bệnh, nước trên đất xuống bản lằm, hồ không bạt, hồ đất á. Hồ bạt thì hấn lại khác

H: Thế thì nắng quá thì sao ạ?

Đ: Nắng thì tốt, tôm nắng thì tốt

H: Nhưng mà nếu nắng nhiều quá hạn thì làm sao ạ?

Đ: Nắng mới tốt, lúa thì không được chứ nắng tôm vẫn tốt. Sợ mưa, tôm sợ mưa

...

H: Đối với con tôm, vẫn là con tôm, con cua thôi anh thấy rằng là mưa nhiều thì tôm bị bệnh. Thế những khi mà trời giông bão áy thì con tôm, con cua của anh có bị ảnh hưởng gì không?

Đ: Có ảnh hưởng chứ, ảnh hưởng là phải xử lý, xử lý vôi ve với các loại thuốc chứ, cứ đánh thuốc vào

H: Khi bão anh xử lý vôi ve và các loại thuốc gì ạ?

Đ: Các loại thuốc, đủ thuốc thôi, cứ thuốc là được chứ còn đủ loại thuốc, đọc không được chữ cho nên là không biết loại thuốc, biết thuốc rửa thôi.

H: Không, nhưng mà khi anh đi mua anh nói là tôi mua thuốc gì hay là người bán?

Đ: Có, mua thuốc muối khoáng, các loại hấn cũng như người thôi

H: Nó gọi là một số loại hóa chất đấy?

Đ: Đấy, hóa chất cũng có chứ

H: Có một số loại thuốc, có một số loại hóa chất?

Đ: Hóa chất bây chừ cũng ít lắm, hóa chất khi mình xử lý hồ thế thôi chứ hóa chất ít lắm

H: Loại thuốc cho tôm. Nó gọi là thuốc cho tôm à anh?

Đ: Thuốc cho tôm đờ

H: Thuốc cho tôm này anh mua ở đâu?

Đ: Ăn á, tôm ăn tôm khỏe

...

H: Ví dụ như khi có mưa bão hay khi có giông, thời tiết nóng thì mình phải có..?

Đ: Phải có, mình phải có xử lý, khi trời nắng thiếu sót C thì mình phải cho tôm uống C, phải cho xuống hồ cho nó qua. Còn khi đoạn tôm bị bệnh có thuốc chi đó mình cho tôm ăn tôm khỏe nhiều cũng có chứ, cũng như người mình thôi, biết rửa thôi không biết hết được

H: Ý em muốn nói là trong thời tiết chẳng hạn thì thời tiết bữa này trời sầm, bữa nay nhiều mây, anh có cần phải nhìn trời, nhìn đất để căn cứ vào đó mình xử lý việc nuôi tôm, nuôi cua của mình không?

Đ: Có, mình phải xử lý khi mưa gió là mình ném vôi xuống, xử lý phải có, cho xuống để cho đỡ tôm đi

(PVS Hộ gia đình khá, xóm 2, thôn Hà Thiệp, xã Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình)

Tuy nhiên, việc sử dụng vôi bột và máy quạt không khí để xử lý nguồn nước ở hồ nuôi trong điều kiện trời mưa ở các hồ nuôi tôm và để phòng bệnh dịch cho tôm như thế nào cho đúng cách và đạt hiệu quả cao lại đòi hỏi người nuôi phải có kinh nghiệm được đúc rút qua thực tiễn. Cụ thể là, việc tạt vôi bột và sử dụng máy quạt không khí phải được thực hiện giữa lúc trời đang mưa hoặc sau lúc mưa còn nếu làm trước lúc mưa lại mang lại thiệt hại cho con tôm nuôi.

H: Khi mưa thì phòng như thế nào, bác phòng cho hồ tôm thì bác làm thế nào để phòng mưa?

Đ: Tôi thường phòng mưa là quạt không khí, là sục không khí đó, phải quạt và tạt vôi đó

H: Quạt không khí cho nó vào hồ, vâng và là gì nữa ạ?

Đ: Và tạt vôi

H: Tạt vôi là mình lấy vôi mình...?

Đ: Vôi là trời mưa là mình tạt vôi

H: Tạt lúc trời mưa

Đ: Để diệt khuẩn đấy

H: À, mình cứ lấy vôi bột mình rắc, mình quăng ra như thế này ạ?

Đ: Đâu

H: Mình làm thế nào?

Đ: Bỏ vô trong cái thùng, cái xô mình khuấy á, khuấy á. Quấy xong bỏ trên bờ tạt chút, bỏ trên bè tạt, là phòng đấy

H: Để phòng cho, để khử trùng, để phòng bệnh?

Đ: Ừ, để phòng bệnh

H: Thế thì mình làm lúc đấy là làm sau mưa à?

Đ: Làm sau mưa hoặc làm giữa mưa

H: Làm giữa mưa, quạt không khí này thì?

Đ: Quạt không khí cũng thế

H: Làm giữa mưa và sau mưa?

Đ: Ừ, làm giữa mưa hoặc sau mưa. Chứ có nhiều người không phòng cái này là tôm chết hết,

H: Thế tại sao mình không là trước khi có mưa ạ?

Đ: Làm trước mưa không được, trước mưa là thiệt hại đến con tôm

(PVS Hộ GD mức sống trung bình, thôn Trúc Ly, Võ Ninh, Quảng Bình)

Theo như kinh nghiệm của các hộ nuôi tôm, hiện tượng nhiễm mặn quá mức ở các hồ nuôi sẽ khiến cho con tôm chậm lớn, ảnh hưởng hiệu quả nuôi trồng. Hiện tượng này được người nuôi nhận biết thông qua các thiết bị đo độ mặn. Giải pháp đối với việc xử lý nước hồ nuôi nhiễm mặn, ngoài việc trông chờ vào nguồn nước trời (trời mưa), người dân ở đây cũng đã chủ động khoan giếng ngầm để lấy nước ngọt bơm vào các hồ nuôi tôm.

H: Thế còn ngập mặn ạ, ở đây có nhiễm mặn và có ảnh hưởng gì đến con tôm của anh không?

Đ: Không, nhiễm mặn là không có. Mặn nhiều cũng ảnh hưởng, mặn nhiều thì tôm mới lâu lớn thôi

H: Tôm bị làm sao?

Đ: Lâu to, lâu lớn á, là quá mặn. Nước hắt vừa vừa là 25/1000, 30/1000 trở lên thôi

H: Thế nếu mà nuôi tôm anh có đo độ mặn của...?

Đ: Có chứ 25, 30/1000 thôi

H: 25, 30/1000 là tốt nhất

Đ: Là cho nuôi thôi, trở lên quá mặn là tôm chậm lớn

H: Nhưng mà anh cũng có đo độ mặn thường xuyên?

Đ: Phải có chứ, nuôi tôm phải có nhiều cái chứ.

H: Thế khi độ mặn nó vượt quá 25/1000 thì anh xử lý thế nào?

Đ: Thì có nước ngọt phải thêm vô lòng tôm cho nước nó nhạt ra mà không có thì phải chấp nhận nó thôi, ở xa nước ngọt không có nước ngọt là phải chịu, phải cầu mưa. Mưa cho chế lại cho ngọt.

H: Cầu mưa?

Đ: Ừ, cầu mưa cho chế ngọt

H: Cầu mưa là như mình tâm niệm là cầu thôi hay là mình thấp hương cầu?

Đ: Đó là nhờ trời, không nhờ được thì thôi, ừ rứa thôi

H: Nhưng mà nước ngọt anh lấy ở đâu ạ?

Đ: Nước ngọt thì phải khoan giếng ngầm

H: Khoan cả giếng ngầm, nhà mình vừa có cả hồ nuôi tôm?

Đ: Có giếng nước ngầm nhưng mà khoan đôi chỗ không có nước, khoan giếng ngầm không được vì trúng mỏ đá nên khoan không được

(PVS Hộ gia đình khá, xóm 2, thôn Hà Thiệp, xã Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình)

Tóm lại, kinh nghiệm trong chăm sóc thủy hải sản nuôi cả nước ngọt và nước mặn trong điều kiện mưa lũ của người dân địa phương được thể hiện việc chuẩn bị trước thức ăn dự trữ, và phải bổ sung các loại khoáng chất và vitamin để tăng cường sức đề kháng cho các loài thủy hải sản nuôi. Bên cạnh đó, để phòng chống dịch bệnh cho thủy hải sản nuôi trong mùa mưa lũ, người dân địa phương cũng sử dụng vôi bột và máy quạt không khí để khử trùng cho hồ nuôi. Các chủ chăn nuôi cũng thường xuyên phải kiểm tra đo độ mặn trong hồ nuôi để có những biện pháp điều chỉnh thích hợp, chẳng hạn như chủ động khoan giếng ngầm để bơm nước ngọt vào các hồ nuôi có độ mặn cao.

2.3. Biện pháp bảo vệ thủy hải sản nuôi khỏi tác hại của thủy tai

Đối với các hộ gia đình nuôi thả cá lồng, việc chằng chéo lồng bè bằng việc đóng cọc xung quanh lồng hoặc dùng lưới để cột nhằm giữ lồng xuống sát đáy sông trong mùa mưa lũ là một trong những biện pháp để giảm thiểu thiệt hại, tránh việc cá và lồng bị trôi theo dòng nước lũ.

- “Nhưng mà khi lụt về hung đấy là coi như miếng [mình] phải cắm nhiều cọc xung quanh lồng phải kéo dây trên xuống sát xuống đến đất để cho cá nằm xuống dưới cho hấn yên ổn rồi trên ni thì là nước hấn chảy rồi là nước hấn dâng lên thì mặc

kệ bên trên đây chứ còn cá hấn nằm dưới đồng là cho xuống sát mặt đất để dưới đáy sông rồi... mình mở dây xuống vì khi cái lồng treo hấn có dây. Mình thả dây xuống để cho bão sóng hấn khỏi lật, khỏi lộn; với hai nữa là nước hấn chảy ở trên khỏi bị xoáy.” (PVS Người cao tuổi, xóm 1, thôn Trúc Ly, xã Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình)

- “cái bè này lự nó vào là nó chìm xuống dưới... Chìm xuống vì mình làm cọc là mình cột hết, cọc như thế này là mình cột, mình cột dây dưới chân...Cọc tre thôi. Làm như thế khi nước lũ lên to thì bè cá của mình chìm xuống, khi nước xuống thì nó lại nổi lên... Bà con làm tôm và bà con làm bè ở đây đều làm giống như thế hết, chỉ có cái là có người làm to, có người làm rộng, có người làm hẹp thôi... Tôm đều làm một vụ vì làm vụ trái hấn hay lũ cho nên hay mất lắm.” (PVS Hộ GD mức sống trung bình, thôn Trúc Ly, Võ Ninh, Quảng Bình)

Đối với những hộ nuôi tôm, cua - thủy hải sản nước lợ, trên diện tích đồng nhiễm mặn được xã quy hoạch chuyển đổi mục đích sử dụng từ trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản, họ cũng đã làm các mặt đê bao các hồ tôm và sử dụng lưới xăng ti len để chắn, bằng cách đóng cọc, rào lưới cao hơn một mét từ mặt đê bao để hạn chế việc tôm bị thất thoát trong mùa mưa lũ.

“Có che đấy nhưng mà che không nổi... Lấy lưới, giăng lưới xăng ti len đấy, đóng cọc vào, rào lưới, chuẩn bị rào trước cao hơn một mét từ trên cái mặt đê bao của hồ đấy vì hồ nuôi tôm là hấn phải có đê bao rồi.” (PVS Hộ gia đình khá giả, xóm 2, thôn Hà Thiệp, xã Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình)

Mặc dù đã áp dụng một số biện pháp để giảm thiểu thiệt hại như ở trên cùng với những tính toán về thời vụ nhưng với những hộ gia đình nuôi cá lồng ở ngoài sông Lam hoặc nuôi tôm ở diện tích đồng nhiễm mặn, họ cũng chỉ xác định được một vụ ăn chắc, còn một vụ thứ hai trong năm thường là phải phó mặc vào may rủi trước sức tàn phá của thiên tai, bão lũ. Nếu lũ lụt nhỏ thì họ còn có khả năng đề thu hoạch còn bằng không phải chấp nhận mất hết không thu hoạch được gì, thiệt hại lớn về kinh tế (có khi lên đến 50-70 triệu đồng).

- “Nếu mà lũ về mà nhỏ ý thì là không mất mát mấy, lũ to với bão nữa là phải mất rồi đó, phải chịu thiệt hại rồi không thể tránh nổi. Bữa ni đó chứ không phải bữa tê đâu. Hiện giờ này mà lự to cái là cũng mất do một là thu hoạch không kịp, thứ hai nữa là nước hấn lên quá nhanh cho nên thu hoạch không kịp là mất, bão nữa, chuẩn bị không kịp là cá này rồi lồng bè này là trôi hết, mất hết. Như vừa rồi nhà tôi là cũng mất hết đó.... Chăn nuôi cá này thì khó khăn nhiều chứ. Thì mùa lũ đến là nước ở đây nó quá sẵn đi, mưa một cái là ngập liền đấy. Mưa lũ thì còn có nhiều việc nữa, nào là cá này, nào là trong nương vườn nữa nên không mãn [làm] kịp là phải chịu mất, chịu thiệt thời rứa. Nuôi thì vẫn nuôi, mãn thì mãn hết, mất vẫn cứ nuôi, thiệt thời thì vẫn cứ phải nuôi.” (PVS Người cao tuổi, xóm 1, thôn Trúc Ly, xã Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình)
- “Nước lợ đó. Nuôi tôm đó, chủ yếu là tôm... Một năm một vụ thì không hề gì nhưng mà nếu nuôi thêm vụ hai ý thì là có năm bị có năm không, có năm lự to thì bị mà lự nhỏ thì thôi... May rủi thôi. Mất, mất hết. Lự về thì nó đi hết chứ còn gì nữa.” (PVS Hộ gia đình khá, xóm 2, thôn Hà Thiệp, xã Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình)
- “Một năm làm một vụ tôm thôi, từ tháng 3 cho đến tháng 6, tháng 7 đấy. Những vụ khác mình không làm, một là sợ lũ, hai nuôi sợ nước mặn hấn chưa lên” (PVS Hộ GD mức sống trung bình, thôn Trúc Ly, Võ Ninh, Quảng Bình)

H: Năm nào cũng có lụt hết?

Đ: Năm mô cũng hai, ba trận rứa, hai trận là ít còn ba, bốn trận trở lên là toàn bị lụt ó

H: Thế khi bị lụt đồng tôm, đồng cua của anh bị thiệt hại như thế nào?

Đ: Bị lụt hết, thì lụt là vớt, không còn chi nữa, chết hết lũ là mình làm lại. Đó làm lưới làm đồ để chắn lại, nuôi lại cua với tôm

H: Thế ngoài hồ mình có làm lưới để chắn không?

Đ: Có

H: Lưới vây quanh cái hồ?

Đ: Có chứ mà lụt hết, không được, lụt với bão xóa đập bay hết

H: Bay hết luôn?

Đ: Là thiệt hại đờ, thiệt hại là nhiều.

H: Nhưng mà trên xung quanh vòng hồ của anh, anh vẫn có cái lưới giăng?

Đ: Có

H: Để giữ trong trường hợp lụt nhẹ, lụt ít chắc là được đúng không ạ?

Đ: Lụt nhẹ thì được, lụt với gió là bị bay hết

(PVS Hộ gia đình khá giả, xóm 2, thôn Hà Thiệp, xã Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình)

Với tinh thần “sống chung với lũ”, các hộ nuôi trồng thủy hải sản cũng đã xây dựng các đê bao hồ tôm và sử dụng lưới để giăng lên cao từ mặt đê bao lên để hạn chế mất mát trong mùa mưa lũ.

Kết luận

Từ những kết quả phân tích ở trên, có thể rút ra một số kết luận như sau:

- ☞ Người dân 3 tỉnh Bắc Trung bộ (Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình) có một kho tàng kinh nghiệm dân gian khá phong phú trong việc dự báo các hiện tượng thời tiết. Các dấu hiệu để cộng đồng dân cư địa phương sử dụng làm căn cứ để dự báo thời tiết là các loài thực vật, động vật, côn trùng, trời, mây,... Độ chính xác của các kinh nghiệm dự báo thời tiết theo đánh giá của người dân bản xứ là khá cao và điều quan trọng là nó giúp cho công tác chuẩn bị phòng chống thiên tai của người dân địa phương được hiệu quả hơn, hạn chế tối đa các thiệt hại có thể xảy đến với con người, hoạt động sản xuất của hộ gia đình.
- ☞ Lũ lụt có ảnh hưởng khác nhau đến đất canh tác của 3 địa bàn nghiên cứu. Nếu như người dân ở Nghệ An phải bỏ nhiều công sức để cải tạo hiện trạng đất, cụ thể là nạo vét bớt một lượng lớn đất phù sa trên bề mặt đất canh tác, cũng như lựa chọn giống cây trồng phù hợp với đất canh tác đó sau mỗi đợt lũ lụt, thì ở Hà Tĩnh và Quảng Bình người dân lại không phải làm gì nhiều để cải tạo đất canh tác sau lũ lụt.
- ☞ Đối với đất canh tác bị nhiễm mặn, việc sử dụng nước ngọt (từ nước mưa tự nhiên hoặc nước sông được con người bơm vào) để ngâm rửa nhiều lần, kết hợp với sử dụng vôi bột để bón là những kinh nghiệm dân gian đã được các thế hệ người dân ở Nghệ An và Quảng Bình đúc kết nhằm cải tạo có hiệu quả đất canh tác. Trong khi đó, người dân ở Hà Tĩnh hầu như chưa có kinh nghiệm nào để xử lý đất canh tác bị nhiễm mặn.
- ☞ Hoạt động sản xuất và canh tác nông nghiệp thực tiễn đã giúp người dân 3 tỉnh Bắc Trung bộ đúc kết được những kinh nghiệm quý báu giúp nâng cao hiệu quả của việc sử dụng phân bón trong trồng trọt, đó là cần phải biết “nhìn trời, nhìn đất, nhìn cây”, việc quan sát này giúp quyết định thời điểm bón phân, lượng phân bón và loại phân bón phù hợp.

- ☞ Người dân và chính quyền địa phương ở 3 xã khảo sát thuộc 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, và Quảng Bình đã tính toán và xây dựng lịch thời vụ hợp lý và chỉ đạo sát sao việc thực hiện lịch thời vụ này để có thể thu hoạch được trước mùa mưa bão, lũ lụt, đảm bảo nguyên tắc đẻ ruộng không, nghĩa là không cấy trồng trong khoảng thời gian mưa bão, lũ lụt trong năm. Đây có thể coi là một biện pháp hữu hiệu để tránh thiệt hại về kinh tế cho sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình cũng như địa phương.
- ☞ Sử dụng giống cây trồng ngắn ngày là biện pháp giúp nhân dân vùng lũ lụt ở 3 tỉnh khảo sát đảm bảo được thu hoạch vụ lúa hè thu trước khi mùa mưa bão, lũ lụt xảy đến.
- ☞ Người nông dân ở 3 tỉnh đã có những biện pháp sáng tạo trong thu hoạch và bảo quản nông sản làm ra khỏi tác hại của các hiện tượng thiên tai và lũ lụt. Cụ thể là: Thứ nhất, việc sử dụng bao nilông hoặc màn lưới kết hợp với mái vòm bằng tre nứa để che chắn mạ và rau màu trước tác hại của mưa rét; Thứ hai, chấp nhận thu hoạch sớm khi có lũ lụt về theo nguyên tắc “xanh nhà còn hơn già đồng”; Thứ ba, sử dụng quạt điện và bóng điện công suất lớn để sấy thóc lúa mới thu hoạch trong điều kiện có mưa lụt để tránh mọc mầm; Thứ tư, thóc lúa sau khi được phơi khô, quạt sạch, đóng vào bao, vào thùng sẽ được kê gác lên cao để đảm bảo an toàn khỏi nước lũ.
- ☞ Trong chăn nuôi, người dân 3 tỉnh Bắc Trung bộ hầu như không thể sử dụng kinh nghiệm lựa chọn con giống để phòng tránh tác hại của thủy tai (mưa bão, lũ lụt, hạn hán,...). Việc phòng tránh chỉ có thể được thực hiện qua lịch chăn nuôi và cách thức bảo vệ an toàn cho vật nuôi trong điều kiện có thiên tai, lũ lụt để giảm thiểu thiệt hại.
 - Lịch thời vụ chăn nuôi đối với các loại gia súc, gia cầm ngắn ngày thường được tính toán để đảm bảo tránh được thời gian mưa bão, lũ lụt trong năm.
 - Việc dự trữ thức ăn khô (như xay gạo, cám, ngô, khoai, sắn, trấu rom rạ khô,...) và nguồn nước sạch đối với các vật nuôi dài ngày như trâu, bò, là một trong những biện pháp bảo vệ an toàn cho đàn đại gia súc này trong điều kiện mưa bão, lũ lụt.
 - Ngoài ra, việc tìm kiếm những nơi cao ráo như đê, cồn đất, hoặc xây dựng chuồng trại ở trên cao như chạn hoặc cầu thang hay nhà chòi... để làm nơi chú tránh an toàn cho đàn vật nuôi cũng được người dân vùng lũ quan tâm. Riêng ở xã Hưng Nhân (Hưng Nguyên, Nghệ An), xây dựng cầu thang (một loại nhà gác cho trâu bò) cũng đang được phổ biến ngày càng rộng rãi ở các hộ gia đình cho chăn nuôi trâu bò. Đây là những kinh nghiệm hết sức quý báu nhằm bảo vệ an toàn cho các loại vật nuôi nói chung trong mùa mưa bão, lũ lụt của nhân dân 3 tỉnh Bắc Trung Bộ.
- ☞ Khai thác con rươi tự nhiên - một loại thủy sản nước lợ - là hoạt động khai thác thủy hải sản của người dân ở Nghệ và Hà Tĩnh. Người dân ở đây cũng đã xác định được thời điểm xuất hiện của con rươi để chủ động lịch khai thác cho hiệu quả. Đồng thời, với những chân ruộng có con rươi, người dân vẫn trồng lúa bình thường, tuy nhiên họ chỉ được sử dụng phân chuồng để bón, tuyệt đối không sử dụng các loại thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và các loại phân bón vô cơ. Đây là một kinh nghiệm giúp tăng năng suất và sản lượng con rươi thu hoạch.
- ☞ Đối với hoạt động nuôi trồng thủy hải sản (phổ biến ở xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, Quảng Bình)

- Để tránh thiệt hại do mưa bão và lũ lụt gây ra, lịch thời vụ nuôi trồng thủy hải sản (tôm, cua, cá...) cũng được người dân địa phương tính toán để tránh mùa mưa bão và lũ lụt trong năm. Ngoài ra, biện pháp nuôi trồng xen canh nhiều loại thủy hải sản trong năm và việc điều chỉnh quy mô nuôi ít đi trong mùa mưa bão, lũ lụt cũng là những kinh nghiệm được người dân rút ra nhằm giảm thiểu thiệt hại khi có rủi ro do thiên tai gây ra.
- Kinh nghiệm trong chăm sóc thủy hải sản nuôi cả nước ngọt và nước mặn trong điều kiện mưa lũ của người dân địa phương được thể hiện việc chuẩn bị trước thức ăn dự trữ, và phải bổ sung các loại khoáng chất và vitamin để tăng cường sức đề kháng cho các loài thủy hải sản nuôi.
- Đối với các hộ nuôi tôm, cua nước lợ, việc sử dụng vôi bột và máy quạt không khí là một trong những kinh nghiệm được người dân địa phương áp dụng để khử trùng cho hồ nuôi trong mùa mưa bão, lũ lụt nhằm phòng chống dịch bệnh cho thủy hải sản nuôi. Đồng thời, các chủ chăn nuôi cũng thường xuyên phải kiểm tra đo độ mặn trong hồ nuôi để có những biện pháp điều chỉnh thích hợp, chẳng hạn như chủ động khoan giếng ngầm để bơm nước ngọt vào các hồ nuôi có độ mặn cao.
- Để bảo đảm an toàn cho thủy hải sản nuôi, các hộ nuôi trồng thủy hải sản cũng đã xây dựng các đê bao hồ tôm và sử dụng lưới để giăng lên cao từ mặt đê bao lên để hạn chế mất mát trong mùa mưa lũ.